

Bản án số: 100/2019/HS-ST
Ngày 31 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Dũng
2. Bà Hoàng Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/ 2019/ TLST-HS, ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN B**, sinh năm: 1968 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi thường trú: Xóm B, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị C (Đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1969, và có 03 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2019 đến ngày 23/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn (Lệnh cấm đi khỏi Nơi thường trú). Hiện tại ngoại.

(Có mặt)

2. Họ và tên: **PHẠM VĂN H**, sinh năm: 1987 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi thường trú: Xóm B, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn B, sinh năm: 1961 và bà: Nguyễn Thị G, sinh năm: 1962; Có vợ: Trần Thị Y, sinh năm: 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm: 2010, con nhỏ sinh năm: 2012.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2019 đến ngày 04/5/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn (Lệnh cấm đi khỏi Nơi thường trú). Hiện tại ngoại.

(Có mặt)

3. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**, sinh năm: 1986 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi thường trú: Xóm B, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1959 và bà: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1960; Có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm: 2014, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2019 đến ngày 04/5/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn (Lệnh cấm đi khỏi Nơi thường trú). Hiện tại ngoại.

(Có mặt)

4. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN Đ**, sinh năm: 1974, tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi thường trú: Xóm B, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1939 và bà: Dương Thị L, sinh năm: 1935; Có vợ: Lê Thị N, sinh năm: 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm: 2001, con nhỏ sinh năm: 2004.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2019 đến ngày 23/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn (Lệnh cấm đi khỏi Nơi thường trú). Hiện tại ngoại.

(Có mặt)

5. Họ và tên: **TRUNG VĂN C**, sinh năm: 1964 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi thường trú: Phố C, xã K, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trung Văn S, sinh năm: 1933 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1941; Có vợ: Lương Thị C, sinh năm: 1965 (Đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 1994, con nhỏ nhất sinh năm: 1999.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2019 đến ngày 23/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn (Lệnh cấm đi khỏi Nơi thường trú). Hiện tại ngoại.

(Có mặt)

- *Người làm chứng*: Anh Dương Văn Q. Sinh năm: 1980.

Trú tại: Xóm G, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 19/4/2019 Tổ công tác Công an huyện Phú Bình nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tin tại nhà Nguyễn Văn B đang có hành vi đánh bạc. Nhận được tin báo tổ công tác đến địa điểm trên để kiểm tra. Khi tổ công tác đến nhà B phát hiện bên trong nhà B có 04 đối tượng đang đánh bạc gồm: Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T và Trung Văn C. Kiểm tra thu giữ số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 5.230.000 đồng. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 chiếu cói đã qua sử dụng; phát hiện thu trong người đối tượng Phạm Văn H có 4.400.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novo, màu đen, biển kiểm soát 20L9-9596 đã qua sử dụng; 05 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Iphone 4S, màu đen, mặt kính phía trước, sau bị vỡ của Phạm Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J5 dán màu ghi của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động Iphone 5, màu trắng của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F6, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu vàng, mặt sau bị nứt vỡ của Trung Văn C. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng theo quy định rồi đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện Phú Bình để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T và Trung Văn C đã khai nhận như sau: Khoảng 19 giờ ngày 19/4/2019, Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn H đến nhà Nguyễn Văn B ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn T đến nhà B chơi và uống rượu cùng. Quá trình ăn cơm, uống rượu Đ, H, T đã thống nhất ăn cơm xong sẽ đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì Trung Văn C, gọi điện cho Đ nói *“Trên đây có phỏm phảnh gì không”*, Đ nói *“có! lên nhà B”*, C nói *“ừ! thế thì tao lên”* rồi tắt máy. Lúc này Đ nói với B *“C nó gọi lên rủ đánh phỏm, anh có chơi không”*, B trả lời *“tao mới lắm, chúng mày chơi thì chơi”*. Sau đó, B lấy một bộ bài tú lơ khơ màu đỏ trên đỉnh tủ mang xuống và trải chiếu tại góc nhà ở phòng khách cho mọi người cùng ngồi để đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Khoảng 21 giờ cùng ngày C đến nhà B thì Đ, H, T, C cùng nhau ngồi xuống chiếu do B trải ở góc nhà để đánh bạc. Vị trí ngồi đánh bạc như sau Đ ngồi dựa vào tường sát cửa ra vào, bên phải Đ là T, bên trái Đ là H, đối diện Đ là C. Khi tham gia đánh bạc Đ có 1.630.000 đồng; H có khoảng hơn 500.000 đồng; T có 2.200.000 đồng; C có hơn 400.000 đồng. Trước khi đánh bạc B và các con bạc thống nhất với nhau ai được ván bài ù sẽ phải cắt lại 10.000 đồng từ số tiền thắng bạc đưa cho B. Quá trình đánh bạc thì có T, H và Đ mỗi người ù 1 ván chưa đưa được tiền cho B thì đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Phú Bình đến kiểm tra, thấy lực lượng Công an vào nhà các đối tượng đánh bạc đứng dậy và có ý định cắt chiếu và bài tú lơ khơ đi nhằm tẩu tán vật chứng. Tổ công tác đã yêu cầu các đối tượng đánh bạc ngồi đúng vị trí vừa đứng dậy và tự giác giao nộp những vật chứng có liên quan đến vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau đó tổ công tác đã lập biên bản và niêm phong một số vật chứng như đã nêu trên.

Cách thức đánh bạc như sau: Sử dụng bộ bài tú tú lơ khơ gồm 52 quân bài. Bắt đầu đánh bạc sẽ có một người chia bài, chia lần lượt cho đến khi người chia bài được 10 quân bài thì dừng lại (những người khác chỉ được 9 quân bài), đặt 15 quân bài còn lại xuống chiếu để làm bài "Nọc". Người chia bài (được 10 quân) sẽ đánh lá bài đầu tiên cho người ngồi bên cạnh tay phải của mình (ngược chiều kim đồng hồ). Người thứ 2 có thể ăn quân bài của người đầu tiên đánh sang nếu "vào phỏm", nếu không ăn sẽ bốc một quân bài dưới "bài nọc" và đánh tiếp một quân bài cho người ngồi thứ 3 cạnh bên tay phải. Cứ đánh như vậy qua 4 vòng, đến khi nào có người "ù" thì ván bài kết thúc, nếu không có ai "ù" thì đánh tiếp đến khi số quân bài "nọc" được bốc hết hoặc không hết nhưng đã hết 4 vòng thì hạ "phỏm", tính điểm. Ai không có "phỏm" thì bị "cháy" hoặc "móm".

"Phỏm" được hiểu là một người có 03 đến 04 quân bài cùng bộ (bộ A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K) hàng ngang hoặc có từ 03 quân bài trở lên cùng chất liên tiếp với nhau hàng dọc. "Ừ" là các quân bài đều vào phỏm. Sau khi hạ "phỏm" thì điểm được tính là tổng của những quân bài lẻ còn lại ngoài "phỏm". Cách tính thắng thua như sau: Nếu người nào "ừ" thì ván bài kết thúc luôn (không cần đến khi hết bài "nọc") và thắng, thu của mỗi người còn lại là 50.000 đồng. Nếu không có ai "ừ", người thắng sẽ là người có ít điểm nhất và thu tiền của những còn lại, người có số điểm thứ 2 sẽ bị thu 10.000 đồng, người thứ 3 sẽ bị mất 20.000 đồng, người thứ 4 sẽ bị mất 30.000 đồng, người nào "móm" sẽ bị thu 40.000 đồng. Cây chốt là quân bài ở vòng thứ tư bị người sau ăn, người bị ăn cây chốt sẽ phải trả cho người ăn cây chốt 40.000 đồng.

Trong vụ án này tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.230.000 đồng, số tiền thu trên người Phạm Văn H là 4.400.000 đồng.

Lời khai nhận tội nêu trên của các bị cáo là có căn cứ, đều thống nhất với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản làm việc, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai và biên bản hỏi cung của các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 105/CT-VKSPB ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T và Trung Văn C về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình trình bày lời luận tội và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T và Trung Văn C đều phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T và Trung Văn C. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn B, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn B từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T và Trung Văn C đều từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Trung Văn C, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng nộp sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 (một) chiếu cói đã qua sử dụng vì là công cụ phạm tội và vật không có giá trị.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.230.000 đồng là số tiền các bị cáo đánh bạc thu giữ trên chiếu bạc; 01 điện thoại di động samsung J5 màu ghi số imel 70004 máy cũ đã qua sử dụng của Đ và 01 điện thoại di động Masstel màu vàng mặt sau bị nứt vỡ số imel: 89631 máy cũ đã qua sử dụng của C.

- Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau:

- +, 01 điện thoại di động Iphone 4s màu đen mặt kính phía trước bị vỡ góc bên trái, mặt sau bị vỡ, số IC E2430A máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 4.400.000 đồng của Phạm Văn H.

- +, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng số imel: 98118 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

- +, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F6 màu đen số imel: 45114 máy cũ đã qua sử dụng của Trung Văn C.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên - Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt quả tang, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ tài liệu thu thập trong vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ ngày 19/4/2019, tại nhà ở của Nguyễn Văn B có các đối tượng Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T và Trung Văn C đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Trong đó, B là người có địa điểm, có công cụ phạm tội và đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc và được hứa hẹn ai ù thì cắt lại 10.000đ cho B. Khi các đối tượng nêu trên đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thì bị lực lượng Công an huyện Phú Bình phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.230.000 đồng cùng nhiều vật chứng khác có liên quan.

Hành vi đó của các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Trung Văn C, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo đều phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Khung hình phạt mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc trái phép là gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, cả năm bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn B có anh trai là Nguyễn Mạnh T là người có công với nhà nước, được tặng thưởng huân chương hạng ba, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Tất cả các bị cáo không ai phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Trong đó, bị cáo B không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng là chủ nhà khi các bị cáo khác đến xin đánh bạc tại nhà thì bị cáo là người cho mượn địa điểm và công cụ phương tiện phạm tội nên đồng phạm cùng các bị cáo khác về tội đánh bạc, Hội đồng xét xử cần ra mức án tương ứng với 12 tháng tù đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Đ, C, H, T là những người trực tiếp tham gia đánh bạc với hình thức chơi phỏm ăn tiền, vai trò thực hiện tội phạm ngang nhau, do đó Hội đồng xét xử cần có mức án tương ứng với mỗi bị cáo là 9 tháng tù.

Đồng thời, Hội đồng xét xử thấy trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có chủ mưu, cầm đầu, nhất thời cùng rủ nhau phạm tội, các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó, Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Đồng thời, cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích thu lời bất chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo: Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Trung Văn C, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo là 10 triệu đồng nộp sung công quỹ Nhà nước, theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[5]. Trong vụ án này, anh Dương Văn Q cho bị cáo Đ mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NOVO BKS: 20L9-9596 với mục đích làm phương tiện đi lại hàng ngày. Bản thân anh Q không biết Đ sử dụng chiếc xe đó đến nhà B để tham gia đánh bạc. Quá trình điều tra xác minh chiếc xe trên không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã trả lại cho anh Q là chủ sở hữu quản lý, sử dụng là đúng quy định.

[6]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 (một) chiếc cối đã qua sử dụng vì là công cụ phạm tội và vật không có giá trị.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.230.000đ (Năm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo đánh bạc thu giữ trên chiếu bạc; 01 điện thoại di động samsung J5 màu ghi số imel 70004 máy cũ đã qua sử dụng của Đ và 01 điện thoại di động Masstel màu vàng mặt sau bị nứt vỡ số imel: 89631 máy cũ đã qua sử dụng của C. Đây là những chiếc điện thoại các bị cáo dùng vào việc liên lạc rủ nhau đánh bạc.

- Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau:

- +, 01 (Một) điện thoại di động Iphone 4s màu đen mặt kính phía trước bị vỡ góc bên trái, mặt sau bị vỡ, số IC E2430A máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 4.400.000 đồng của Phạm Văn H.

- +, 01 (Một) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng số imel: 98118 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

- +, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F6 màu đen số imel: 45114 máy cũ đã qua sử dụng của Trung Văn C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 176 ngày 18/7/2019 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của Pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Trung Văn C, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

- Điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Trung Văn C, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T đều phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt

Nguyễn Văn B **12** (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 31/7/2019).

Nguyễn Văn Đ **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (Mười tám tháng), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 31/7/2019).

Trung Văn C **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (Mười tám tháng), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 31/7/2019).

Phạm Văn H **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (Mười tám tháng), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 31/7/2019).

Nguyễn Văn T **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (Mười tám tháng), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 31/7/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Trung Văn C, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Gồm các bị cáo: Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Trung Văn C, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T) cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung (phạt tiền):

Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Trung Văn C, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T, phần mỗi bị cáo là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 (một) chiếc cối đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.230.000đ (Năm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng); 01 (Một) điện thoại di động samsung J5 màu ghi số imel 70004 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Đ và 01 (Một) điện thoại di động Masstel màu vàng mặt sau bị nứt vỡ số imel: 89631 máy cũ đã qua sử dụng của Trung Văn C (Đây là công cụ, phương tiện phạm tội)

- Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau:

+, 01 (Một) điện thoại di động Iphone 4s màu đen mặt kính phía trước bị vỡ góc bên trái, mặt sau bị vỡ, số IC E2430A máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 4.400.000 đồng của Phạm Văn H.

+, 01 (Một) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng số imel: 98118 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

+, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F6 màu đen số imel: 45114 máy cũ đã qua sử dụng của Trung Văn C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 176 ngày 18/7/2019 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Trung Văn C, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo (Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Trung Văn C, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T). Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên